TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân;
2. Ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994 tại huyện V, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị M sinh năm 1973 (đã chết năm 2020); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 13/4/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và dầu khí T. Địa chỉ trụ sở: Số 52/68 N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Hoàng Thị T - chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng có văn bản ủy quyền ngày 02/7/2024. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Đ. Có mặt.

2. Anh Ngô Thế L. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Đ. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2024, Nguyễn Văn L được Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và dầu khí T (sau đây gọi tắt là công ty), ký hợp đồng thuê làm nhân viên bán hàng tại Cửa hàng xăng dầu T (sau đây gọi tắt là cửa hàng), địa chỉ tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn L được giao nhiệm vụ nhân viên bán hàng, trông coi cửa hàng, trực tiếp quản lý tiền bán hàng; hàng ngày cộng tổng số tiền bán hàng vào phiếu giao ca và trả tiền cho công ty. Cửa hàng còn có Phạm Văn Đ cũng là nhân viên bán hàng; khi mua hàng, khách có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo mã QR của Phạm Văn Đ đặt tại cửa hàng.

Từ ngày 24/02/2024 đến ngày 27/02/2024, do Phạm Văn Đ có việc về quê nên Nguyễn Văn L là người duy nhất bán hàng được công ty và Phạm Văn Đ giao quản lý số tiền 1.500.000đ là tiền lẻ của Công ty dùng để trả lại cho khách. Tổng số tiền Nguyễn Văn L bán hàng thu được trong thời gian 04 ngày là 95.214.320 đồng; trong đó bao gồm 2.400.000 đồng khách mua hàng chuyển khoản còn lại tiền mặt khách trả và tiền lẻ được để trong két sắt tại phòng khách của cửa hàng.

Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2024, Nguyễn Văn L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền bán hàng nên gọi điện thoại bảo Phạm Văn Đ chuyển thêm số tiền khách thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn L. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, Nguyễn Văn L dùng chìa khóa mở két lấy số tiền 93.200.000 đồng; sau đó trèo qua tường rào của cửa hàng, cầm theo số tiền đã chiếm đoạt đi ra đường Quốc lộ 1 đón xe Taxi đi thành phố Hà Nội ăn chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ngô Thế L là quản lý cửa hàng gọi điện thoại cho L nhưng không liên lạc được, Ngô Thế L kiểm tra két sắt thì thấy số tiền bán hàng đã bị mất nên báo cho Công ty biết.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty T toàn bộ số tiền 95.600.000 đồng đã chiếm đoạt; đại diện Công ty xác

nhận đã nhận đủ không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSHL ngày 14/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Tham ô tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Tham ô tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty T; đại diện Công ty không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của bị hại có ý kiến tranh luận cho rằng mức hình phạt là cao và đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết về việc bố bị cáo là thương binh, bị hại có đơn và tại phiên toà trực tiếp xin giảm nhẹ hình phạt nên cùng đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp nhất trí áp dụng bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên căn cứ vào tính chất mức độ nghiêm trọng trong hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Ngô Thế L, anh Hoàng Văn Đ, ông Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra và đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện Công ty, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra, kiểm chứng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Văn L là nhân viên hợp đồng của cửa hàng xăng dầu T trực thuộc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và dầu khí T; theo hợp đồng lao động và phân công công việc Nguyễn Văn L có trách nhiệm và được giao quyền hạn thực hiện công việc bán xăng dầu, quản lý trực tiếp bán xăng dầu, thu tiền, sau đó thực hiện nghĩa vụ chốt sổ, hoàn lại tiền cho Công ty. Từ ngày 24/02/2024 đến ngày 27/02/2024 số tiền bán hàng được để trong két sắt cất giữ tại cửa hàng; bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến khoảng 22 giờ ngày 27/02/2024, Nguyễn Văn L đã tự ý mở két chiếm đoạt số tiền 93.200.000 đồng, cùng số tiền 2.400.000 đồng nhận qua tài khoản của Phạm Văn Đ rồi bỏ trốn. Tổng số tiền Nguyễn Văn L chiếm đoạt được 95.600.000 đồng đã tiêu sài cá nhân hết.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Công ty trong lĩnh vực bán hàng, quản lý tài chính, an ninh an toàn gây thiệt hại, làm thất thoát tài sản là tiền bán hàng và hoạt động của Công ty. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là nhân viên của Công ty, được giao nhiệm vụ, quyền hạn là nhân viên bán hàng và quản lý tiền bán hàng của Công ty nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm lợi dụng quyền hạn được giao để chiếm đoạt tài sản do mình có trách nhiệm quản lý. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tham ô tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

"*Điều 353. Tội tham ô tài sản*

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... 5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố là thương binh, mẹ bị ung thư phổi đã chữa trị nhiều năm khiến gia đình kiệt quệ nhưng vẫn không qua khỏi (đã chết năm 2020) bị cáo phải đi làm thuê, phụ giúp bố trả nợ tiền vay để chữa bệnh cho mẹ.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty kịp thời toàn thiệt hại theo yêu cầu đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra xác định bố bị cáo là thương binh hy sinh một phần xương máu để bảo vệ tổ quốc, được Bộ quốc phòng chứng nhận đủ tiêu chuẩn tặng bằng khen; bị cáo phạm tội lần đầu; đại diện Công ty có đơn ngày 28/6/2024 và tại phiên toà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên hành vi của bị cáo đã phạm tội với tính chất hành vi thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại không nhỏ đến hoạt động của công ty, chiếm đoạt số tiền có giá trị lớn, ở gần mức tối đa theo định lượng của khung hình phạt cơ bản tạo dư luận xấu trong lòng dân bởi sự liều lĩnh chỉ vì hám lợi mà bất chấp coi thường pháp luật do vậy cần phải bị trừng phạt nghiêm khắc, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt tương xứng, ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm răn đe, giáo dục cũng như có tác dụng trong việc phòng ngừa chung, đảm bảo đủ thời gian học tập, sửa chữa sai lầm, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không khả thi trong công tác thi hành án.

[11] Về nghĩa vụ dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho Công ty toàn bộ số tiền 95.600.000 đồng theo yêu cầu, đại diện Công ty xác nhận đã nhận đủ và thống nhất thỏa thuận tại phiên toà không có yêu cầu khác; việc các

đương sự thỏa thuận là tự nguyện, đúng ý chí, không trái pháp luật và cần được công nhận làm căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ liên quan tránh phát sinh tranh chấp liên quan sau này.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự do đã thanh toán nghĩa vụ trước khi mở phiên tòa.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; tuy nhiên kết quả tranh tụng tại phiên toà thể hiện, đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến tranh luận và đề nghị áp dụng bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, nhưng vẫn giữ nguyên mức hình phạt đề nghị là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585,586 và các Điều 589 của Bộ luật dân sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

2. Nghĩa vụ dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên toà về việc Nguyễn Văn L có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm số tiền 95.600.000đ (chín mươi năm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và dầu khí T; xác nhận đã thi hành xong theo giấy giao nhận tiền đề ngày 10 tháng 6 năm 2024.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường